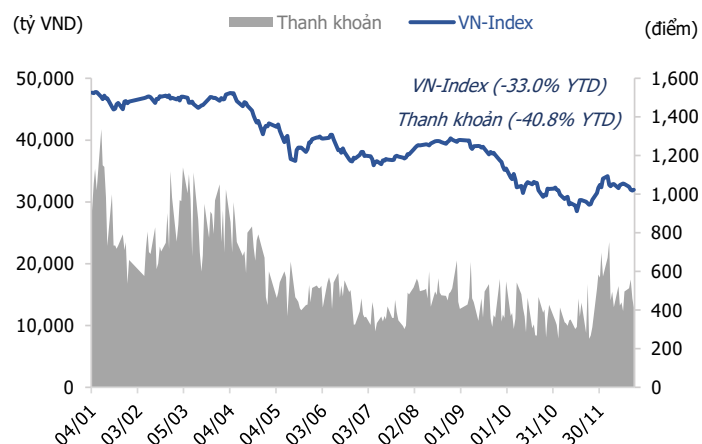


VN-INDEX ĐẢO CHIỀU TĂNG NHẸ, KHỐI NGOẠI CHẤM DỨT CHUỖI MUA RÒNG

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ VN-INDEX



ĐIỂM NHẤN GIAO DỊCH

- ▲ **VN-Index tăng nhẹ:** VN-Index đã có nhịp hồi điểm phiên hôm nay khi tăng nhẹ 3.7 điểm (+0.4%) và kết phiên trong sắc xanh với 1,023 điểm.
- ▼ **Thanh khoản giảm:** Thanh khoản tiếp tục giảm so với trung bình 10 phiên gần nhất (14,492 tỷ VND) khi chỉ đạt 12,890 tỷ VND trên HSX.
- ▼ **Khối ngoại bán ròng:** Giá trị giao dịch bán ròng đột biến của EIB (2,846.5 tỷ VND) đã chấm dứt chuỗi mua ròng của khối ngoại trên HSX và quay trở lại bán ròng với giá trị 2,488 tỷ VND. Theo sau đó, các mã là tâm điểm bán ròng phiên hôm nay đang là DXG (13.7 tỷ VND) và VRE (13.2 tỷ VND).
- ▲ **Nhóm tăng điểm:** Các mã nhóm Bất động sản đã có một phiên đảo chiều tăng điểm tích cực như KDH (+7.0%), PDR (+6.7%) và DXG (+2.3%).
- ▼ **Nhóm giảm điểm:** Ở chiều hướng ngược lại, giảm điểm mạnh nhất VN30 đang là các mã GAS (-2.2%), VNM (-1.7%) và SSI (-1.0%).

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục giằng co. Lực cầu xuất hiện ngay từ đầu phiên sáng kéo thị trường tăng và thoát khỏi vùng giằng co trong những phiên vừa rồi. Tuy nhiên, sức mua yếu dần trong cuối phiên sáng và đẩy thị trường quay về tham chiếu. Tâm lý của nhà đầu tư vẫn còn e ngại và chưa sẵn sàng để giải ngân, điều này được thể hiện qua thanh khoản thị trường giảm mạnh trong phiên hôm nay.

Hành động: Thị trường vẫn chưa có xu hướng vận động rõ ràng khi VN-Index vẫn bị giữ quanh ngưỡng 1,000 - 1,020 điểm. Vì vậy, nhiều khả năng VN-Index sẽ có 1 nhịp kiểm tra mốc 1,000 điểm trước khi có xu hướng cụ thể. Nhà đầu tư có thể giải ngân 1 phần nhỏ quanh vùng này khi VNIndex xác nhận kiểm tra thành công mốc hỗ trợ 1,000 điểm.

DỰ BÁO XU HƯỚNG CỦA VN-INDEX



TIN TỨC TRONG NGÀY

TIN TỨC QUỐC TẾ

- Châu Á đang là nơi đón nhận dòng vốn đầu tư từ các doanh nghiệp châu Âu, trong đó Đông Nam Á được nhận định là một khu vực phát triển tiềm năng. Theo Báo cáo đầu tư ASEAN (AIR) năm 2022, dòng vốn đầu tư FDI vào khu vực Đông Nam Á trong 2021 tăng 42% lên mức 174 tỷ USD. Khu vực này cũng đang có Singapore - nơi đặt 46% trụ sở các công ty của khu vực châu Á, là vị trí các công ty châu Âu lên kế hoạch làm cơ sở để mở rộng khu vực kinh doanh.

Tác động: Khu vực Đông Nam Á đang đón nhận dòng vốn đầu tư rất tiềm năng.

TIN TỨC TRONG NƯỚC

- HSBC nâng mức dự báo về tăng trưởng kinh tế Việt Nam từ 7.6% lên 8.1% và nhận định Việt Nam nhiều khả năng tiếp tục là một trong những nước tăng trưởng vượt trội ở châu Á (cùng New Zealand (2.8%) và Bangladesh (6.1%)). Tuy nhiên, HSBC cũng cảnh báo sau khi hiệu ứng do mở cửa trở lại nhạt dần đi và các tác động của lạm phát cao bắt đầu thể hiện rõ, mức tăng trưởng có thể chậm lại ở mức 5.6% (so với dự báo cũ là 6.0%).

Tác động: Việt Nam nên sẵn sàng có những kế hoạch duy trì ổn định nền kinh tế khi giai đoạn mở cửa đi qua.

TIN TỨC DOANH NGHIỆP

- VNM** (HSX, giá đóng cửa ngày 22/12: 77,000 VND): Vinamilk vừa công bố sẽ nâng tổng vốn đầu tư cho các dự án tại Campuchia lên 42 triệu USD, tương đương gần 1,100 tỷ VND và lên kế hoạch xây dựng trang trại bò sữa với sản lượng sữa tươi nguyên liệu đạt trên 4,000 tấn/năm. Kết quả kinh doanh của các công ty chi nhánh nước ngoài của Vinamilk thời gian qua cũng đang có những con số khả quan. Cụ thể, trong 9T2022, doanh thu thuần từ các chi nhánh nước ngoài của Vinamilk đã đạt 3,243 tỷ VND, tăng 25.2% YoY.

Tác động: Thông tin tích cực hỗ trợ giá cổ phiếu tăng.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

	VN-Index	HNX-Index
Giá trị chỉ số	1,023	206
<i>Biến động 1 ngày (%)</i>	<i>0.4%</i>	<i>0.7%</i>
<i>Biến động YTD (%)</i>	<i>-33.0%</i>	<i>-56.6%</i>
Giá trị giao dịch (tỷ VND)	12,890	972
<i>GTGD khớp lệnh (tỷ VND)</i>	<i>8,409</i>	<i>775</i>
<i>GTGD thỏa thuận (tỷ VND)</i>	<i>4,481</i>	<i>197</i>
<i>Biến động 1 ngày (%)</i>	<i>-10.5%</i>	<i>-28.3%</i>

Biến động ngành (ICB cấp 2)	% 1D	%YTD	% vốn hóa
Dầu khí	3.1%	-36.8%	1.4%
Hóa chất	1.4%	-46.0%	3.2%
Ngân hàng	1.1%	-20.8%	33.7%
Bất động sản	0.8%	-50.9%	18.9%
Dịch vụ tài chính	0.8%	-56.2%	3.4%
Bảo hiểm	0.4%	-12.8%	1.5%
VN-Index	0.4%	-33.0%	100.0%
Công nghệ Thông tin	0.3%	-8.6%	2.2%
Bán lẻ	0.2%	-30.7%	2.1%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.1%	-28.6%	2.8%
Xây dựng và Vật liệu	0.0%	-48.7%	3.1%
Tài nguyên Cơ bản	-0.3%	-48.6%	3.7%
Thực phẩm và đồ uống	-0.6%	-16.4%	11.8%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.6%	-15.6%	1.2%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-0.9%	-14.2%	7.3%
Du lịch và Giải trí	-1.7%	-24.6%	2.3%

Lãi suất trong nước	%/năm	± đầu năm
Lãi suất qua đêm LNH	4.0%	2.2%
Lãi suất TPCP 5 năm	4.9%	3.9%

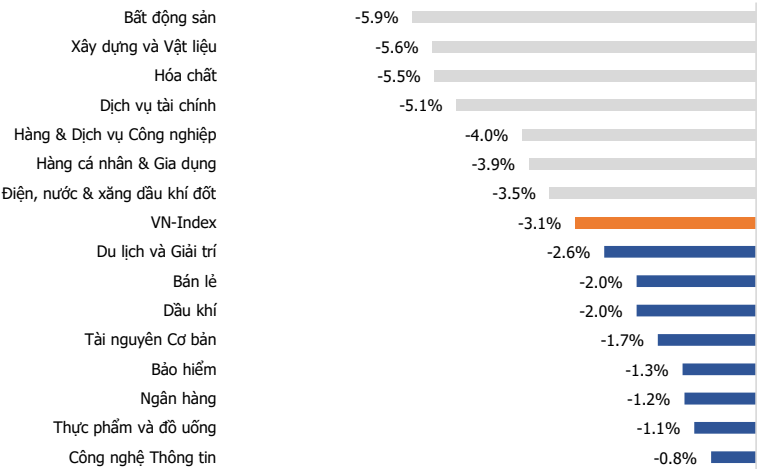
Tỷ giá	% 1D	%YTD
USD/VND	23,660	-0.2%
EUR/VND	25,178	0.1%
JPY/VND	179	0.0%
GBP/VND	28,697	0.2%

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ

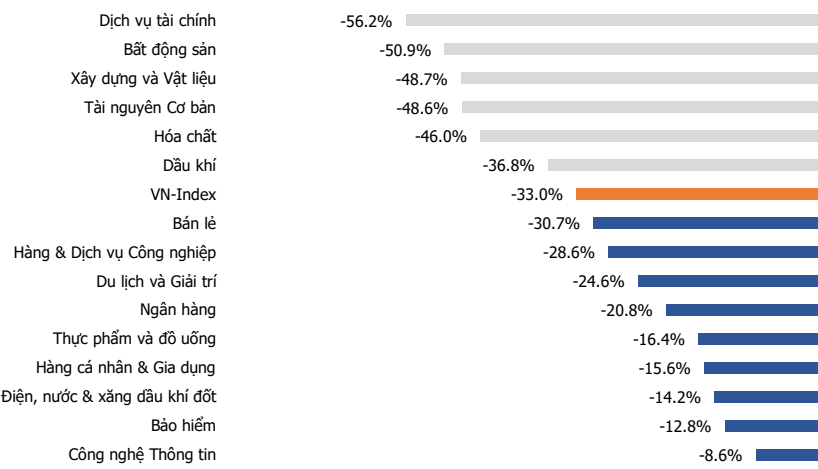
Chỉ số CK quốc tế	% 1D	%YTD
DJI**	33,376	1.6%
S&P500**	3,878	1.5%
VIX**	20	-0.1%
FTSE100**	7,530	0.4%
DAX**	14,146	0.3%
CAC40**	6,605	0.4%
Nikkei	26,508	0.5%
Shanghai	3,054	-0.5%
Kospi	2,357	1.2%
Taiwan weighted	14,443	1.5%
(**) dữ liệu phiên liền trước		

Giá hàng hóa	% 1D	%YTD
Giá dầu Brent (USD)	82.51	0.4%
Giá dầu WTI (USD)	78.67	0.5%
Giá vàng (USD)	1,819.33	0.3%
Giá đồng (USD)	3.81	0.1%

TOP BIẾN ĐỘNG NGÀNH TRONG 1 TUẦN



TOP BIẾN ĐỘNG NGÀNH YTD



TOP BIẾN ĐỘNG NHÓM CỔ PHIẾU VN100

	Ticker	Tên công ty	Ngành	Sàn	Giá cuối ngày (VND)	% ngày	% 1 tuần	% 1 tháng	% 1 năm	Vốn hóa (tỷ VND)	Giá trị GD (tỷ VND)
Nhóm cổ phiếu biến động tích cực nhất	KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	HSX	26,850	7.0%	-4.8%	19.6%	-45.7%	19,247	100
	PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	HSX	12,800	6.7%	-10.8%	-19.8%	-81.6%	8,597	81
	HPX	Đầu tư Hải Phát	Bất động sản	HSX	5,450	6.2%	-15.8%	-55.0%	-84.0%	1,658	75
	PHR	Cao su Phước Hòa	Hóa chất	HSX	40,850	4.7%	-4.2%	19.1%	-38.0%	5,535	18
	NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HSX	27,750	4.7%	-0.7%	15.6%	9.7%	7,989	10
Nhóm cổ phiếu biến động tiêu cực nhất	NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	HSX	13,300	-3.6%	0.8%	44.6%	-57.2%	3,502	146
	ANV	Thủy sản Nam Việt	Thực phẩm và đồ uống	HSX	22,100	-4.3%	-10.5%	22.1%	-32.9%	2,810	35
	HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	HSX	12,550	-4.6%	-0.8%	36.4%	-59.8%	7,506	178
	DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	HSX	14,200	-4.7%	-9.6%	15.0%	-59.7%	3,436	48
	DHC	Đồng Hải Bến Tre	Tài nguyên Cơ bản	HSX	30,050	-5.5%	-7.0%	4.7%	-57.1%	2,419	5

Các mã cổ phiếu in đậm có tên trong danh sách Nhóm cổ phiếu tiêu biểu (trang 3)

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI TRÊN HSX

	Ticker	Tên công ty	Giá cuối ngày (VND)	% ngày	KLGD NN (cổ phiếu)	GTGD NN (tỷ VND)	% sở hữu NN	Giá trị giao dịch ròng (tỷ VND)									
Mua ròng	HPG	Hòa Phát	18,900	0.0%	+3,640,000	+70	21.3%	+70	+38	+25	+25	+24					
	VHM	Vinhomes	49,000	1.0%	+775,600	+38	24.2%										
	NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	15,500	2.0%	+1,735,700	+25	5.9%										
	SSI	Chứng khoán SSI	19,100	-1.0%	+1,298,000	+25	41.3%										
	CTG	VietinBank	27,600	0.4%	+874,500	+24	27.8%										
Bán ròng	KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	21,400	-0.5%	-390,900	-8	19.1%										
	VNM	VINAMILK	77,000	-1.7%	-135,600	-10	55.7%										
	VRE	Vincom Retail	26,000	0.0%	-508,900	-13	32.0%										
	DXG	Địa ốc Đất Xanh	13,650	2.2%	-1,023,300	-14	27.2%										
	EIB	Eximbank	28,000	-2.8%	-101,660,389	-2,846	27.1%										

Các mã cổ phiếu in đậm có tên trong danh sách Nhóm cổ phiếu tiêu biểu (trang 3)

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH TỰ DOANH TRÊN HSX

	Ticker	Tên công ty	Giá cuối ngày (VND)	% ngày	KLGD TD (cổ phiếu)	GTGD TD (tỷ VND)	Giá trị giao dịch ròng (tỷ VND)									
Mua ròng	EIB	Eximbank	28,000	-2.8%	+29,806,900	+834	+834									
	ACB	Ngân hàng Á Châu	22,900	0.4%	+559,800	+13										
	MWG	Thế giới di động	46,500	0.2%	+242,200	+11										
	VNM	VINAMILK	77,000	-1.7%	+128,000	+10										
	FPT	FPT Corp	77,200	0.0%	+130,500	+10										
Bán ròng	KDH	Nhà Khang Điền	26,850	7.0%	-42,900	-1										
	VIB	VIBBank	19,950	1.3%	-64,000	-1										
	VPB	VPBank	18,450	4.5%	-72,500	-2										
	DXG	Địa ốc Đất Xanh	13,650	2.2%	-1,000,000	-13										
	HPG	Hòa Phát	18,900	0.0%	-3,641,600	-69										

PHÂN TÍCH NHÓM CỔ PHIẾU TIÊU BIỂU

Ticker	Ngành ICB cấp II	Giá cuối ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Beta 6m	% ngày	% tháng	% năm	% Doanh thu (QoQ)	% LNST (QoQ)	ROE (TTM)	ROA (TTM)	EPS (TTM)	BVPS	P/E (TTM)	P/B	Tổng tài sản/Vốn CSH
MWG	Bán lẻ	46,500	68,047	1.1	0.2%	15.7%	-32.1%	31.6%	15.4%	23.0%	8.2%	3,468	15,921	13.0	2.9	2.6
FPT	Công nghệ Thông tin	77,200	84,690	0.6	0.0%	9.5%	1.2%	27.8%	29.2%	22.8%	9.5%	4,799	18,136	16.0	4.3	2.3
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	101,200	193,692	0.3	-2.2%	-7.3%	2.0%	31.2%	25.3%	23.9%	16.0%	7,058	29,593	14.0	3.5	1.5
REE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	73,500	26,122	0.6	0.0%	5.0%	22.1%	104.4%	158.3%	16.0%	8.5%	7,773	41,612	9.0	1.8	1.8
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	46,200	13,924	0.9	1.5%	8.1%	-0.1%	36.1%	92.9%	13.2%	8.9%	3,305	23,620	14.0	1.9	1.4
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	109,000	26,814	0.5	-0.5%	5.8%	15.1%	739.7%	258.1%	23.7%	15.8%	7,639	33,814	14.0	3.2	1.5
GVR	Hóa chất	14,500	58,000	2.1	2.1%	15.1%	-60.4%	-4.9%	-32.7%	8.1%	5.5%	1,086	12,598	13.0	1.1	1.5
MBB	Ngân hàng	18,000	81,612	1.3	1.7%	13.9%	-25.8%	26.0%	61.5%	25.4%	2.7%	3,876	15,995	5.0	1.1	8.7
VHC	Thực phẩm và đồ uống	68,300	12,525	0.6	0.4%	2.6%	11.5%	46.2%	76.3%	32.5%	21.1%	12,291	42,001	6.0	1.6	1.5
SAB	Thực phẩm và đồ uống	175,300	112,417	0.3	0.2%	-1.9%	15.8%	101.6%	202.3%	23.0%	17.5%	8,568	38,007	20.0	4.6	1.3

SỰ KIỆN ĐẦU TƯ TRONG THÁNG



TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ: Bloomberg, Investing, Fiinpro và các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

THÔNG TIN LIÊN HỆ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Vương Chí Tâm, CFA, FRM

P. Giám đốc phân tích
tamvc@tvs.vn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Đỗ Thùy Dương

Chuyên viên
duongdt@tvs.vn

BỘ PHẬN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

ib.hcm@tvs.vn

BỘ PHẬN MÔI GIỚI

brokerage.hcm@tvs.vn

brokerage.hn@tvs.vn